

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYỀN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYỀN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Ông Đinh Xuân Phẫu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh B** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/6/2001 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, huyện H., tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q và bà Cao Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: không, tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 14/10/2021 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 39568/QĐ-XPHC ngày 09/11/2021 bằng hình thức phạt tiền. Ngày 15/12/2021, bị Ủy Bn nhân dân xã Cao Quảng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường vì lý do nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/3/2022 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 14/10/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất.

* *Bị hại:* Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn Q, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/10/2022 Phạm Anh B đi bộ đến nhà bà Phạm Thị L (cô ruột của B) ở cùng thôn để chơi. Khi tới nhà bà L, thấy cửa không đóng, không có người ở nhà, nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi đến sập gỗ đặt trong gian khách, trên sập có phủ 01 tấm nilon nhiều màu sắc có một nắp tủ đang được đóng bằng ổ khóa Việt Tiệp màu đen. B vén tấm nilon trên tủ rồi dùng hai tay kéo giật nắp sập xô dịch ra phía trước. Tiếp đó, B đứng trên sập dùng tay luồn qua khe hở vừa tạo ra và kéo một chiếc túi màu đỏ dạng hình hộp đến khe hở, kéo khóa của túi, phát hiện bên trong có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 02 xấp tiền, trong đó có 01 xấp tiền đựng trong phong bì thư và 01 xấp tiền được xếp lại bằng một tờ giấy màu trắng. B lấy xấp tiền đựng trong phong bì thư ra ngoài, kiểm tra số tiền tổng cộng là 5.000.000 đồng, gồm có 10 tờ tiền loại mệnh giá: 500.000đồng. Sau khi lấy được tiền, B đóng nắp cửa sập và phủ lại tấm nilon như Bn đầu rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Anh B điều khiển xe mô tô BKS: 73D1-071.42 mang theo số tiền đã lấy trộm được đến quán tạp hóa chị Nguyễn Thị H trả nợ cho chị H số tiền: 260.000 đồng; đến quán của chị Đỗ Thị Kim H trả nợ cho chị H số tiền: 3.700.000 đồng, số tiền còn lại, B điều khiển xe mô tô đến thị xã B Đôn, tỉnh Quảng Bình tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 13/10/2022, hành vi phạm tội của Phạm Anh B bị phát hiện.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ các vật chứng, cụ thể:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ - Đen; số máy: 5C6K120401, số khung: RLCS5C6KDY120407; Biển kiểm soát: 73D1 - 071.42; xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Nokia, model: TA - 1174; số IMEI 1: 350391254299372; số IMEI 2: 350391256299370, bên trong có gắn thẻ sim số: 0357257536, đã qua sử dụng.

*** Về dân sự:** Ngày 21 tháng 11 năm 2022, gia đình của Phạm Anh B đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cho bị hại bà Phạm Thị L. Bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 01/CT – VKSTH – HS ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phạm Anh B về tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Anh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Anh B từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (14/10/2022).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho ông Phạm Văn Quyên 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ - Đen; số máy: 5C6K120401, số khung: RLCS5C6KDY120407; Biển kiểm soát: 73D1 - 071.42; xe đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Phạm Anh B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Nokia, model: TA - 1174; số IMEI 1: 350391254299372; số IMEI 2: 350391256299370, bên trong có gắn thẻ sim số: 0357257536, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Bà Phạm Thị L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/10/2022 Phạm Anh B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị L (là cô ruột của bị cáo). Khi bị cáo đến nhà của bà Lại chơi thấy không có ai ở nhà nên đã tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Bị cáo đi vào phòng khách có một sập gỗ đặt trong gian khách. B đi đến sập gỗ đặt trong gian khách, trên sập có phủ 01 tấm nilon nhiều màu sắc có một nắp tủ đang được đóng bằng ổ khóa Việt Tiệp màu đen. Bị cáo dùng tay kéo giạt nắp sập xô dịch ra phía trước, rồi dùng

tay luôn qua khe hở vừa tạo ra và kéo một chiếc túi màu đỏ dạng hình hộp đến khe hở, kéo khóa túi phát hiện bên trong có 01 túi nilon màu đỏ bên trong đựng 2 xấp tiền, trong đó có 01 xấp tiền đựng trong phong bì thư và 01 xấp tiền được xếp lại bằng một tờ giấy màu trắng. Phạm Thanh B lấy xấp tiền đựng trong phong bì thư ra ngoài, kiểm tra số tiền tổng cộng là 5.000.000đồng. Sau khi lấy được tiền bị cáo đi về nhà và dùng số tiền đó đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Anh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Phạm Anh B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Anh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Anh B trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã phối hợp cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh B từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, táo bạo, lợi dụng sự quản lý sơ hở không có người trông giữ nhà của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Phạm Thị L. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân gây mất trật tự trị an trong xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 14/10/2021 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 39568/QĐ-XPHC ngày 09/11/2021 bằng hình thức phạt tiền; Ngày 15/12/2021, bị Ủy Bn nhân dân xã Cao Quảng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường vì lý do nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã bị pháp luật xử lý nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để khắc phục sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị về mức án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá để xử phạt bị cáo đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tiên bộ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại,

bị hại bà Phạm Thị L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ - Đen; số máy: 5C6K120401, số khung: RLCS5C6KDY120407; Biển kiểm soát: 73D1 - 071.42; xe đã qua sử dụng. Người quản lý hợp pháp của chiếc xe này là ông Phạm Văn Q (bố bị cáo) việc bị cáo sử dụng phương tiện để đi tiêu xài số tiền trộm cắp mà có ông Q không biết, mặt khác ông Q cũng có nguyện vọng xin nhận lại tài sản để sử dụng.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Nokia, model: TA - 1174; số IMEI 1: 350391254299372; số IMEI 2: 350391256299370, bên trong có gắn thẻ sim số: 0357257536, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại 01 chiếc xe máy cho chủ sở hữu ông Phạm Văn Q và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại có kèm thẻ sim.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21 tháng 11 năm 2022, gia đình của Phạm Anh B đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cho bị hại bà Phạm Thị L. Bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Anh B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt Phạm Anh B 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14/10/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Quyên: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ - Đen; số máy:

5C6K120401, số khung: RLCS5C6KDY120407; Biên kiểm soát: 73D1 - 071.42; xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Anh B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Nokia, model: TA - 1174; số IMEI 1: 350391254299372; số IMEI 2: 350391256299370, bên trong có gắn thẻ sim số: 0357257536, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Anh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2023). Riêng đối với bị hại thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án nơi có hộ khẩu thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo, Bị hại; NCQLNVLQ ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy